

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đ Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Tuất**

Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Lê Xuân Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Đăng Quang** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Từ Gia A (tên gọi khác: **Sú Lơ**) - sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: 222 đường A1, tổ dân phố A8, phường A9, thị xã A2, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Nhà số 29 đường A3, phường A4, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Minh A6 và bà Nguyễn Thị A7;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

2/ Ngô Thị Kim B (tên gọi khác: **Vy**) - sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố B1, phường B2, thị xã A2, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Nhà số 29 đường A3, phường A4, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B3 và bà Trần Thị B4;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Ngọc C - Sinh ngày: 06/01/2000

Nơi ĐKKHKT: Thôn C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Nhà trọ 10E-72 đường C4, phường C5, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C6 và bà Ngô Thị C7;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

Luật sư **Huỳnh Văn D** – Công ty luật TNHH một thành viên D1, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư Thành có mặt tại phiên tòa.

Luật sư **Lê Văn Đ** – Văn phòng luật sư Lê Văn Đ và cộng sự, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C theo yêu cầu của bị cáo. Luật sư Đ có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nguyễn Thị A7** – sinh năm 1968

Trú tại: Tổ dân phố A8, phường A9, thị xã A2, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **Phạm Hoài E** – sinh năm 1986

Trú tại: 58/74/71 Lương Định E1, phường E2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Đức Nhựt G** – sinh năm 1986

Trú tại: 05 đường G1, phường G2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Đỗ Nguyễn Đăng H** – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Bùi Ngọc Duy K** – sinh năm 1984

Trú tại: 49 đường K1, phường K2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Nguyễn Minh L** – sinh năm 1993

Trú tại: Ô 20 Lô 54, khu dân cư L1, phường L2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Nguyễn Trọng M** – sinh năm 1992

Trú tại: Tổ 1, phường E2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Khiếu Hữu N** – sinh năm 1996

Trú tại: Tổ 2, phường E2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Ông **Phạm Thành O** – sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 4 tổ dân phố O1, phường O2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Ông **Cao Văn P** – sinh năm 1994

Trú tại: Lô 46, xã P1, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông **Nguyễn Văn Q** – sinh năm 1974

Trú tại: Số 115 đường số 2, khóm Q1, phường Q2, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

11. Bà **Nguyễn Thị R** – sinh năm 1995

Trú tại: Phòng trọ 403, số 43 đường R1, phường A4, thành phố A5, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 6 giờ 00 ngày 21/7/2017 tại khu vực bãi đỗ xe khách đường S, phường S1, thành phố A5, Khánh Hòa, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Khánh Hòa phối hợp Công an phường S1 tuần tra phát hiện bắt quả tang Ngô Thị Kim B đang xách một túi ny lông màu đen, bên trong có một hộp giấy bên ngoài dán băng keo màu vàng, bên trong có một bịch ny lông có khóa khần miệng chứa 500 viên nén hình tam giác màu xanh (ký hiệu A), 1 bịch ny lông màu đỏ hiệu S2 bên trong chứa tinh thể đá màu trắng (ký hiệu B). Làm việc tại Công an phường S1, Ngô Thị Kim B thừa nhận các tang vật trên là ma túy do B vào thành phố Hồ Chí Minh mua về theo chỉ đạo của Từ Gia A và Nguyễn Đức Nhựt G.

Khám xét nơi ở của Từ Gia A và Nguyễn Đức Nhựt G tại nhà thuê số 29 đường A3, phường A4, thành phố A5, phát hiện thu giữ 3 bịch ny lông khóa khần miệng bên trong chứa tinh thể đá màu trắng (ký hiệu C), 1 bịch ny lông khóa khần miệng màu đỏ bên trong chứa 1 bịch ny lông màu trắng có khóa khần miệng màu xanh bên trong chứa tinh thể đá màu trắng và 2 viên thuốc dạng tân dược hình trụ tròn màu xanh (ký hiệu D); 3 vỏ ghi chép; 3 thẻ ngân hàng; 01 Ipad; 2 điện thoại Nokia; 2 điện thoại Iphone; số tiền 48.500.000 đồng (46.500.000 đồng trong ví da của G; 2.000.000 đồng trong ví B).

Khám xét nơi ở của Nguyễn Đức Nhựt G tại nhà số 5 đường G1, phường

G2, thành phố A5, phát hiện thu giữ của G 1 bình ny lông khóa khăn miệng bên trong chứa tinh thể đá màu trắng (ký hiệu E); 1 bình sử dụng ma túy; số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Từ Gia A khai nhận cùng B bắt đầu mua bán ma túy tại thành phố A5 từ tháng 2/2017, thông qua Nguyễn Đức Nhựt G giới thiệu. Ngày 20/4/2017 A trực tiếp thỏa thuận mua 1.000 viên ma túy và 1 lạng ma túy khay của người tên T tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 180.000 đồng/viên ma túy tổng hợp và 70.000.000 đồng/lạng ma túy khay để mang về thành phố A5 để cùng B bán kiếm lời chia nhau. T cho A nợ tiền mua ma túy, khi bán được ma túy thì A, B gửi trả tiền mua ma túy cho T qua tài khoản tại Ngân hàng Sacombank số 060 120 399 139 tên người nhận Trần Kim T. Khi mang ma túy về, A và B cùng phân lẻ để bán nhiều lần cho nhiều người như Nguyễn Minh L, Bùi Ngọc Duy K, Đỗ Nguyễn Đăng H. Khi hết ma túy, A điện thoại báo T số lượng ma túy cần mua, rồi nói B trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy mang về, cả hai cùng phân lẻ ma túy để tiếp tục bán.

Để thuận tiện cho việc mua bán, A rủ Nguyễn Thị Ngọc C ở cùng thuê nhà trọ tham gia bán lẻ ma túy cho A với tiền công 200.000 đồng/ngày, khi có người điện thoại hỏi mua ma túy thì A, B nói địa điểm và đưa ma túy cho C đi bán, rồi mang tiền về đưa lại cho A. Tuy nhiên vì có mâu thuẫn với A và B, C không bán ma túy và không cùng ở trọ với A, B. Để kiếm tiền tiêu xài, từ ngày 24/6/2017 C đề nghị A bán lại ma túy cho C với giá 260.000 đồng/viên ma túy lắc, ma túy khay là 800.000 đồng/bị để C đi bán lại kiếm lời, A đồng ý. C đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng Nguyễn Minh L, Nguyễn Trọng M.

Từ khoảng đầu tháng 6/2017 Nguyễn Đức Nhựt G đến sống như vợ chồng với Từ Gia A tại nhà thuê số 29 đường A3, phường A4, thành phố A5 thì A chỉ liên lạc mua ma túy từ T tại thành phố Hồ Chí Minh, để B đi nhận ma túy mang về giao lại cho G, để G điều hành việc bán ma túy tại thành phố A5; Phạm Hoài E (E Hà), Gô (chưa rõ lai lịch) mang ma túy đi bán rồi đưa tiền lại cho G để G đưa tiền cho A gửi vào tài khoản ngân hàng Sacombank của Trần Kim T. Riêng B được A trả công mỗi tháng 10.000.000 đồng để đi bán ma túy.

Ngoài ra Từ Gia A khai nhận, G đã giao Phạm Hoài E đi thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy từ T ba lần: lần thứ nhất vào ngày 29/6/2017 E vào thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy mang về, A gửi số ma túy kém chất lượng nhờ E đưa lại cho T, lần này E mang về ma túy lắc, khay và ma túy đá. Lần thứ hai vào ngày 04/7/2017 E tiếp tục vào thành phố Hồ Chí Minh gặp T để nhận ma túy; lần thứ ba vào ngày 14/7/2017 E vào thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy, nhưng khi về kiểm tra, A phát hiện thiếu số lượng ma túy lắc và báo với T. T không tin E và yêu cầu A để B đi nhận ma túy vào lần sau. Tối ngày 19/7/2017 B được A trả công 5.000.000 đồng để đi thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy mang về, đến ngày 21/7/2017 khi B mang ma túy về đến thành phố A5 thì bị phát hiện thu giữ.

Lúc 9 giờ 30 phút ngày 21/7/2017 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp Công an phường Q2 kiểm tra hành chính tại phòng 403

khách sạn U số 43 đường R1, thành phố A5 có Nguyễn Thị Ngọc C đang thuê ở. Quá trình làm việc C đã tự giao nộp 1 bìch ny lông khăn kín miệng bên trong chứa 3 mảnh thuốc tân dược màu xanh (ký hiệu X).

Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C đã thừa nhận nội dung như trên.

Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng: Nguyễn Minh L, Bùi Ngọc Duy K, Đỗ Nguyễn Đăng H, Nguyễn Trọng M đều thừa nhận đúng nội dung như trên.

Đối với Nguyễn Đức Nhựt G, tại cơ quan điều tra, G không thừa nhận có quan hệ mua bán trái phép chất ma túy với A và B. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra, G đã bỏ đi, hiện không có mặt tại địa phương.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hoài E khai nhận có nhận 1 hộp “kẹo” và số điện thoại của T do A đưa để E đem vào thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/6/2017 mà không biết trong hộp có gì. E không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy và vào thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy cho Nguyễn Đức Nhựt G, Từ Gia A. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, E đã bỏ đi, hiện không có mặt tại địa phương.

Tiến hành xác minh tại tài khoản Ngân hàng Sacombank của Trần Kim T, từ ngày 18/4/2017 đến ngày 17/7/2017 Từ Gia A đã chuyển tiền tổng cộng cho T 47 lần với tổng số tiền 1.458.100.000 đồng. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh làm rõ đối tượng T.

Tại Bản kết luận giám định số 353/GĐTP/2017 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Viên nén hình tam giác màu xanh trong mẫu ký hiệu A (thu của B) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 123,7983 gam, là loại MDMA; tinh thể màu trắng ký hiệu B (thu của B) gửi giám định có khối lượng 200,8860 gam và tinh thể màu trắng ký hiệu E (thu tại nhà G) có khối lượng 0,2140 gam đều là ma túy, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0500 gam, là loại Ketamine; Mẫu ký hiệu D (thu tại nhà A thuê) gửi giám định có ba loại: tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,3469 gam, là loại Ketamine; Viên nén hình tròn, màu xanh lá cây là ma túy, có khối lượng 0,3243 gam là loại Methamphetamine; Viên nén hình tròn, màu xanh dương là ma túy, có khối lượng 0,3491 gam là loại MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 358/GĐTP/2017 ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các mảnh viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu X (thu của C) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4347 gam, là loại MDMA.

Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Từ Gia A, Ngô Thị Kim B trong vụ án là 124,147 gam ma túy MDMA; 201,2103 gam ma túy Methamphetamine; 0,3468 gam ma túy Ketamine; thu giữ của Nguyễn Đức Nhựt G 0,2140 gam ma túy Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc C 0,4347 gam ma túy MDMA.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đức Nhựt G, Phạm Hoài E, Trần Kim T, Nguyễn Minh L có liên quan trong vụ án, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đang tiến hành điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định, do có nhầm lẫn trong số liệu tính toán nên đính chính lại nội dung bản cáo trạng như sau: Tại trang 4 bản Cáo trạng, phần kết luận giám định, bổ sung mẫu C có khối lượng 1,0500 gam, là chất ma túy, loại Ketamine. Tổng khối lượng của các chất ma túy thu giữ của các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B được xác định là 124,1474 gam ma túy MDMA; 201,2103 gam ma túy Methamphetamine; 1,3968 gam ma túy Ketamine. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B; áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74, điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C để xử phạt các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B mỗi bị cáo mức hình phạt 20 năm tù giam; phạt bổ sung bị cáo Từ Gia A số tiền 50 triệu đồng sung quỹ Nhà nước và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C mức hình phạt từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù giam.

Luật sư Huỳnh Văn D đồng ý với ý kiến đính chính và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Luật sư Lê Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chỉ tham gia với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác trong vụ án, quy mô của việc mua bán ma túy trong trường hợp của bị cáo là không lớn, bị cáo là phụ nữ mới lớn, phạm tội khi ở độ tuổi vị thành niên. Luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai ở cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B khai nhận: Từ đầu năm 2017, các bị cáo A và B bắt đầu mua ma túy từ người thanh niên tên T ở thành phố Hồ Chí Minh mang về A5 để bán kiếm lời. Các bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của T về phân lẻ và bán cho những người nghiện như Nguyễn Minh L, Bùi Ngọc Duy K và một số người nghiện khác. Vào ngày 21/7/2017, Ngô Thị Kim B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Khánh Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đang xách một túi ny lông bên trong có 123,7983g ma túy MDMA và 200,8860g ma túy Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Từ Gia A, cơ quan điều tra đã thu giữ được số ma túy có khối lượng gồm: 1,3969 gam Ketamine; 0,3243 gam Methamphetamine; 0,3491 gam MDMA. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C khai nhận đã nhận ma túy từ A và B nhiều lần để bán cho các người nghiện như Nguyễn Minh L, Nguyễn Trọng M cùng một số người nghiện C không nhớ tên, C được A và B trả công 200.000 đồng/ngày. Nguyễn Thị Ngọc C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số ma túy có khối lượng 0,4347 gam, là loại MDMA.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản cáo trạng và nội dung chính của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Từ Gia A và Ngô Thị Kim B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội

phạm khác. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Từ Gia A là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, điều động bị cáo Ngô Thị Kim B đi lấy ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về cho bị cáo và giao ma túy cho Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C mang đi bán cho người nghiện. Bị cáo Từ Gia A giữ vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm. Bị cáo Ngô Thị Kim B đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy về bán cho những người nghiện tại thành phố A5 để kiếm lời và cũng nhiều lần giao ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc C bán lại cho các người nghiện, do đó nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo B, tương đương với mức hình phạt của bị cáo Từ Gia A.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C là đồng phạm tích cực trong vụ án nên cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Xem xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên (thuộc trường hợp từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên cần áp dụng cho bị cáo các quy định tại Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Từ Gia A cho rằng gia đình bị cáo có công với Cách mạng nhưng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ có giá trị pháp lý để chứng minh mối quan hệ thân thân giữa bị cáo và những người có công với cách mạng nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nhiều lần tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi của các đối tượng có liên quan trong vụ án gồm Nguyễn Đức Nhựt G, Phạm Hoài E, Trần Kim T, Nguyễn Minh L nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và kiến nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp tục xem xét những hành vi có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của những đối tượng nói trên và xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C thừa nhận: Một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sử dụng số thuê bao 01666853848 và một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen sử dụng số thuê bao 0919962024 của bị cáo Ngô Thị Kim B; một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng sử dụng số thuê bao 0905356047 của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C; một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sử dụng số thuê bao 0934796030 của bị cáo Từ Gia A là những điện thoại được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị A7 yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Attila màu đỏ biển số 79H1-251.47. Bà A7 xác định đây là chiếc xe máy bà A7 đã cho tiền bị cáo Từ Gia A mua và đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Xét thấy: Xe máy hiệu Attila màu đỏ biển số 79H1-251.47 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Từ Gia A, đã được bị cáo sử dụng để hàng ngày đi giao ma túy cho những người nghiện. Chiếc xe máy này là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh A7.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Kim B thừa nhận đã bị thu giữ số tiền 2.400.000 đồng (bao gồm 400.000 đồng thu giữ khi bị cáo bị bắt quả tang và 2.000.000 đồng thu giữ trong ví da màu đen của bị cáo khi khám xét nhà số 29 đường A3, phường A4, thành phố A5), nguồn gốc số tiền trên có được là do bị cáo được trả công khi mua bán ma túy. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 48.500.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Đức Nhựt G, theo lời khai của Từ Gia A thì có 46.500.000 đồng là số tiền A và G thu được khi cùng bán ma túy cho người nghiện và 2.000.000 đồng chưa rõ nguồn gốc. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của G một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh sử dụng số thuê bao 0935808633 và một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sử dụng số thuê bao 0904613633. Hiện nay Nguyễn Đức Nhựt G không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đang tiến hành điều tra làm rõ hành vi của G, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó xét thấy cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tạm giữ các điện thoại cùng số tiền nói trên và xử lý khi xem xét trách nhiệm của Nguyễn Đức Nhựt G theo quy định của pháp luật.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh sử dụng số thuê bao 0905844698, một Ipad màu trắng thu giữ của bị cáo Từ Gia A không được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần hoàn trả cho bị cáo.

Hoàn trả cho bị cáo Từ Gia A 2 thẻ ngân hàng Sacombank số 0974/0327/2019/1652 và số 0974/0338/1694/8807; 1 thẻ ngân hàng Vietcombank số 97043666/08809092/014 đều mang tên Từ Gia A.

Hoàn trả cho bị cáo Ngô Thị Kim B 1 thẻ ngân hàng Agribank số 9704/0507/0489/2657.

Tịch thu tiêu hủy:

- 4 phong bì chứa ma túy ký hiệu A, B, C, X được dán kín, có chữ ký niêm phong của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- 1 bình sử dụng ma túy đá

- Nhiều bạch ny long màu trắng bên trong không đựng gì.

- 1 vỏ Bút Cầu 100 trang, ký hiệu (1) và 1 vỏ Bút Cầu 100 trang, ký hiệu (2), 1 sổ ký hiệu Dragon, 3 giấy chuyển tiền ngân hàng Sacombank, người gửi Từ Gia A.

[6] Về án phí: Các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Từ Gia A;

Xử phạt: Bị cáo **TỪ GIA A 20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/7/2017).

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Ngô Thị Kim B;

Xử phạt: Bị cáo **NGÔ THỊ KIM B 20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/7/2017).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C;

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN THỊ NGỌC C 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/5/2018).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sử dụng số thuê bao 01666853848, một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen sử dụng số thuê bao 0919962024 của bị cáo Ngô Thị Kim B; một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng sử dụng số thuê bao 0905356047 của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C; một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sử dụng số thuê bao 0934796030, một xe Attila màu đỏ biển số 79H1-251.47 của bị cáo Từ Gia A.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Ngô Thị Kim B.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 4 phong bì chứa ma túy ký hiệu A, B, C, X được dán kín, có chữ ký niêm phong của giám định viên và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

- 1 bình sử dụng ma túy đá

- Nhiều bịch ny long màu trắng bên trong không đựng gì.

- 1 vở Bút Cầu 100 trang, ký hiệu (1) và 1 vở Bút Cầu 100 trang, ký hiệu (2), 1 sổ ký hiệu Dragon, 3 giấy chuyển tiền ngân hàng Sacombank, người gửi Từ Gia A

* Hoàn trả cho bị cáo Từ Gia A một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh sử dụng số thuê bao 0905844698, một Ipad màu trắng thu giữ của bị cáo; 2 thẻ ngân hàng Sacombank số 0974/0327/2019/1652 và số 0974/0338/1694/8807; 1 thẻ ngân hàng Vietcombank số 97043666/08809092/014 đều mang tên Từ Gia A.

* Hoàn trả cho bị cáo Ngô Thị Kim B 1 thẻ ngân hàng Agribank số 9704/0507/0489/2657.

* Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tạm giữ một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh sử dụng số thuê bao 0935808633; một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen sử dụng số thuê bao 0904613633; số tiền 48.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức Nhựt G và xử lý khi xem xét trách nhiệm của Nguyễn Đức Nhựt G theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2018 giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 10/7/2018, ngày 07/8/2018 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa vào Kho bạc nhà nước Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Từ Gia A, Ngô Thị Kim B, Nguyễn Thị Ngọc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

LÂM VƯƠNG MỸ LINH